**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA THAM KHẢO CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại,  So sánh, Nhân hóa | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể chuyện đời thường | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\*Chú thích:** Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐÈ KIỂM TRA THAM KHẢO CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, So sánh, nhân hóa | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được phép tu từ: So sánh và nhân hóa.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được tác dụng của phép tu từ so sánh và nhân hóa.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi gắm đến người đọc  **Vận dụng:**  -Trình bày được ý kiến về hành động của bản thân rút ra từ văn bản.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể chuyện đời thường | **Nhận biết:**  **-** Xác định được kiểu bài tự sự cần kể.  - Xác định được bố cục bài văn, nhân vật, sự việc, ngôi kể,…  - Giới thiệu được nội dung câu chuyện.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được tình huống câu chuyện, xây dựng được cốt truyện.  - Trình bày được các sự việc chính theo trình tự thời gian, không gian, tâm lí nhân vật.  - Cần có sự lựa chọn phù hợp các chi tiết sự việc:  + Câu chuyện bắt đầu như thế nào?  + Diễn biến các sự việc ra sao?  + Cảm xúc của người viết khi kể lại câu chuyện đó.  + Ý nghĩa câu chuyện  + Hiểu được vai trò của các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn tự sự.  **Vận dụng:**  - Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản.  - Nhận xét, đánh giá ý nghĩa, bài học từ câu chuyện.  - Vận dụng kiến thức về văn tự sự để viết bài văn với cốt truyện xây dựng theo yêu cầu của đề bài.  **Vận dụng cao:**  - Có lối kể chuyện sáng tạo, hấp dẫn, lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý nghĩa của câu chuyện.  - Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL\*** | **4TN**  **1TL\*** | **2 TL**  **1TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**\*Chú thích:** Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **RẠNG ĐÔNG** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN\_LỚP 6**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.)* |

**PHẦN I: Đọc - Hiểu (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:**

*“Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.*

*Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.*

*Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa dông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đẫm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và mái tóc của mẹ.*

*Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội.* *Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào.*

*Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua. Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vặn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.*

*Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:*

*- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh.* *Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!*

*Tôi cố quẫy mình... Tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi:* *“Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”*

*Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ấm sực của rừng già...* *“Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...”*

(Theo Phương Thanh Trang, trích Câu chuyện của hạt dẻ gai, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020)

***Lựa chọn đáp án đúng:***

**Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên?**

1. Thứ nhất
2. Thứ hai
3. Thứ ba
4. Thứ ba và thứ nhất

**Câu 2**. **Đoạn trích được viết theo thể loại nào?**

A. Truyện cổ tích

B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết

D. Truyện thần thoại

**Câu 3. Xác định biện pháp tu từ trong câu *“Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ.”***

A. Hoán dụ

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Nhân hóa

**Câu 4**. **Vì sao khi mùa đông đến, “tôi” cứ mãi thu mình trong tấm áo gai xù ấm áp?**

A. Vì “tôi” nhỏ nhất nhà và chưa đủ lớn.

B. Vì “tôi” sợ xa mẹ, sợ tự lập và những gì lạ lẫm.

C. Vì “tôi” sợ gió lạnh, sợ mùa đông đến.

D. Vì “tôi” rất thích tấm áo gai xù ấm áp.

**Câu 5. Xác định biện pháp tu từ so sánh có trong hai câu văn sau: *“Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ,*** ***từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.”***

A. Mùa xuân đến

B. Hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì, gai góc

C. Từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ

D. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

**Câu 6. Chủ đề của đoạn trích trên là gì?**

A. Ca ngợi sự dũng cảm, dám đối diện với thử thách; khuyên chúng ta không nên sợ sệt, yếu đuối trước những thử thách cuộc đời.

B. Thể hiện sự vất vả, tần tảo của mẹ Dẻ Gai.

C. Thể hiện sự ngờ nghệch, yếu đuối, dựa dẫm của nhân vật “tôi” – đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai.

D. Ca ngợi ý chí kiên cường, mạnh mẽ của anh em nhà Dẻ Gai.

**Câu 7. Đặc điểm tính cách của nhân vật “tôi” là:**

A. Chậm chạp, ngờ nghệch

B. Ngoan ngoãn, hiếu thảo

C. Chăm chỉ, nhanh nhẹn, thông minh

D. Sợ sệt, dũng cảm, đáng yêu

**Câu 8. Xác định lời của nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên?**

A. “Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

B. “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

C. “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”

D. Không có lời của nhân vật “tôi” trong đoạn trích.

***Trả lời các câu hỏi sau:***

**Câu 9.** Bài học mà câu chuyện muốn gửi gắm tới người đọc là gì?

**Câu 10.** Trong cuộc sống, nếu đứng trước những tình huống đầy khó khăn, thử thách (như bị bạo lực học đường, bị lôi kéo vào các tệ nạn, …) em sẽ hành động như thế nào?

**PHẦN II: Viết (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một chuyến đi chơi xa mà em nhớ mãi.

**-------------------Hết---------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA THAM KHẢO CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6 – Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | 1 | A | 0.5 |
| 2 | B | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | B | 0.5 |
| 5 | C | 0.5 |
| 6 | A | 0.5 |
| 7 | D | 0.5 |
| 8 | C | 0.5 |
| 9 | Bài học mà câu chuyện muốn gửi gắm đến người đọc: Đừng sợ sệt trước những khó khăn, thử thách mà mình chưa từng trải qua; hãy dũng cảm, sẵn sàng bước ra khỏi vùng an toàn, dám đối diện với thử thách, chúng ta sẽ nhận về những điều bổ ích, tuyệt vời trong cuộc sống. | 1.0 |
| 10 | Những việc bản thân sẽ làm nếu gặp các tình huống khó khăn, thử thách:  + Bình tĩnh, dám đương đầu trước khó khăn/ Suy nghĩ tích cực, không lo lắng, sợ sệt  + Chia sẻ, nhờ đến sự giúp đỡ của người thân, bạn bè…  + Phát huy các kĩ năng, điểm mạnh của bản thân để giải quyết tình huống: lanh lẹ, tự tin, mưu trí,… | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | a.  - Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - Xác định đúng yêu cầu của đề:  + Thể loại: Tự sự  + Nội dung: kể lại một trong những trải nghiệm đáng nhớ (một chuyến đi chơi xa)  - Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  |  | b. Viết được bài văn kể lại một trong những trải nghiệm đáng nhớ : kể về một chuyến đi chơi xa  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu lí do kể lại câu chuyện.  - Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra sự việc.  - Trong câu chuyện có những nhân vật nào?  - Trình bày diễn biến sự việc được kể: sự việc bắt đầu – sự việc diễn biến – sự việc kết thúc.  - Nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - Suy nghĩ và ấn tượng của em về câu chuyện được kể.  - Khẳng định lại giá trị và bài học thiết thực được gợi ra từ câu chuyện được kể. | 2.5 |
|  |  | c. Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  d. Sáng tạo:  - Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt; lời văn sinh động, giàu cảm xúc.  - Biết kết hợp với các yểu tố miêu tả, biểu cảm khi kể chuyện … | 1.0 |

***Biểu điểm:***

Điểm (**3.5 - 4.0**)

- Đáp ứng tốt các yêu cầu vể kỹ năng và kiến thức.

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.

- Văn viết có cảm xúc; có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ.

- Bài làm sạch, chữ viết rõ nét.

- Bài làm có sáng tạo.

Điểm **(3.0 - 3.5)**

- Đáp ứng khá các yêu cầu vể kỹ năng và kiến thức.

- Diễn đạt trôi chảy, văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ.

- Bài làm sạch, chữ viết rõ nét.

- Bài làm có sáng tạo.

Điểm **(2.0- 2.5)**

- Đáp ứng cơ bản các yêu cầu vể kỹ năng và kiến thức.

- Văn chưa có cảm xúc, thiếu sáng tạo, kể sơ sài

- Còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Bài làm còn gạch xóa, chữ viết rõ nét.

Điểm **(1.0 - 1.5)**

- Chưa đáp ứng được các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.

- Bài làm quá sơ sài, ít ý hoặc chủ yếu liệt kê các hoạt động chứ chưa kể cụ thể.

- Sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Bài làm không cẩn thận, chữ viết không rõ nét.

Điểm Kém **(0.5- 0.75)**

- Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề.

- Bài làm quá sơ sài.

- Bố cục không hợp lý, diễn đạt còn hạn chế,…

**Điểm 0:**

- Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.

- Bỏ giấy trắng.